

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2022/HS-PT
Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Mai Văn Hùng Cường**

Ông **Võ Ngọc Giàu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Văn T (Út Đực), sinh ngày 20/8/1994 tại Long An.

- Nơi cư trú: Ấp Y, xã L, huyện T, tỉnh Long An;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Trương Văn N và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Phạm Thị T2 sinh năm 1998; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/11/2021, chuyển tạm giam ngày 13/11/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Thị C – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T, đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Luật sư Vũ Mạnh T – Văn phòng luật sư Vũ Mạnh T, đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

** Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm ruộng tại thị xã K, tỉnh Long An Trương Văn T có quen biết với đối tượng tên Đ và G (chưa rõ nhân thân). Quá trình tiếp xúc thì G kêu T vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu từ cửa khẩu H thuộc thị xã K, tỉnh Long An đến khu vực ngã ba Quốc lộ Z đường vào khu di tích ấp B thuộc địa bàn tỉnh Tiền Giang giao cho một người nữ tên L (chưa rõ nhân thân), tiền công vận chuyển là 1.500.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2021, T đang ở nhà thì Đ điện thoại cho T yêu cầu đến khu vực cửa khẩu H để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu và hỏi T có xe ô tô không, T trả lời để đi mượn xem được hay không. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nói với vợ là chị Phạm Thị T2 lấy xe mô tô biển số XXE1-060.XX chở T đến nhà anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1985, cư trú ấp KD, xã L, huyện T, tỉnh Long An để T hỏi mượn xe ô tô của anh T3 để chở cha T đi khám bệnh. Khi đến trước nhà anh T3 thì chị T2 ra về, T vào nhà anh T3 hỏi mượn xe thì anh T3 đồng ý và giao xe ô tô biển số XXA-242.XX cho T mượn. Một lát sau chị T2 điện thoại cho T nói là cha T uống thuốc khỏe rồi nên không đồng ý đi bệnh viện nữa, T nói là có người thuê chạy xe nên không về.

Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số XXA-242.XX đến cửa khẩu H gặp Đ. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream lùn màu Đ (không rõ biển số) chở 05 bao nylon màu đen chứa thuốc lá điều nhập lậu bỏ lên hàng ghế sau xe ô tô và kêu T đợi sáng hôm sau lấy thêm hàng, nên T điều khiển xe ô tô đi cách đó 03 km nằm ngủ chờ. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/11/2021, T điều khiển xe ô tô quay lại trị trí cũ gặp Đ thì Đ tiếp tục chất thuốc lá điều nhập lậu lên cốp sau xe ô tô. Xong Đ nói với T tổng số lượng khoảng 500 cây gồm Jet, Hero, Scott và kêu T vận chuyển giao cho L, tiền công sẽ trả sau. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày khi T điều khiển xe ô tô biển số XXA-242.XX chở thuốc lá đến đoạn đường 3/2 thuộc khu phố X, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an thị xã C chặn dừng kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra T còn khai nhận vào ngày 05/11/2021, T điều khiển xe mô tô biển số XXE1-060.XX đến khu vực cửa khẩu H nhận của Đ 490 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm Jet và Hero để giao cho L, tiền công vận chuyển là 1.500.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Vật chứng thu giữ:

- 5.350 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 3.350 bao hiệu Jet, 1.300 bao hiệu Hero và 700 bao hiệu Scott.

- 01 xe ô tô biển số XXA-242.XX và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thanh T3 cùng giấy chứng nhận kiểm định xe.
- 01 xe mô tô biển số XXE1-060XX, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.
- 01 giấy phép lái xe hạng C tên Trương Văn T.
- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.
- 09 bao nylon màu đen, 06 bao nylon màu trắng.

Ngày 06/12/2021, Hiệp hội thuốc lá Việt Nam có công văn số 165/CV-2021 HHTLVN về việc thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu xác định: 5.350 bao thuốc lá điều có các các nhãn hiệu: Jet (3.350 bao), Hero (1.300 bao) và Scott (700 bao) do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “**Vận chuyển hàng cấm**”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30/5/2022 bị cáo Trương Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Văn T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến cho rằng, các tài liệu có trong hồ sơ không đủ chứng cứ xác định 5.350 bao thuốc lá mà bị cáo vận chuyển là hàng nhập lậu; công văn số 165 ngày 06/12/2021 của Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam không phải là kết luận giám định, nội dung chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ quan điều tra, chưa truy xuất được nguồn gốc xuất xứ nước nào sản xuất, chỉ số hàng hóa.... Thế nhưng, bản án sơ thẩm lại căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Hoặc xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, hiện đang gặp khó khăn về kinh tế; bản thân có nhân thân tốt để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận biết rõ 5.350 bao thuốc lá mà bị cáo nhận vận chuyển cho tên Đ và G là thuốc lá nhập lậu, hàng hóa kinh doanh có điều kiện là phù hợp với kết quả thẩm định số 165/CV-2021 HHTLVN ngày 06/12/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam. Do đó, xét ý kiến của luật sư trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập điều tra viên và đại diện Hiệp hội thuốc lá Việt Nam tham dự phiên tòa phúc thẩm là không cần thiết, nên không chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/11/2021, bị cáo T sử dụng xe ô tô biển số XXA-242.XX vận chuyển thuê 5.350 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại từ cửa khẩu B, thị xã K, tỉnh Long An đến thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nhận thấy: Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng hóa kinh doanh có điều kiện, nên hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì tư lợi mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì thế, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nên quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét ý kiến bào chữa của luật sư thấy rằng, Theo công văn số 1030/ĐCSKT-MT ngày 22/11/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị Hiệp hội thuốc lá Việt Nam hỗ trợ xác định nguồn gốc xuất xứ, không phải là Quyết định trưng cầu giám định và công văn số 165/CV-2021 HHTLVN ngày 06/12/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam là trả lời kết quả thẩm định số thuốc lá điều tạm giữ của bị cáo, không phải là kết luận giám định, nên không thể hiện nguồn gốc nước sản xuất và chỉ số hàng hóa. Theo đó, số vật chứng thuốc lá điều tạm giữ không được sản xuất tại Việt Nam, không được dán tem nhập khẩu lưu thông hợp pháp tại thị trường Việt Nam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T (Tên gọi khác: Út Đực) 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn